TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 35/2018/DS-ST Ngày: 20/6/2018 *V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán và vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thi.
Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-DS, ngày 03/4/2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-DS ngày 10/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 30/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mười B**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số A, ấp V, xã M, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mười B trình bày trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Chị Mười B có mở một đại lý vé số, nhưng không có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Hàng ngày, chị Mười B giao vé số cho những người đi bán vé số dạo, chiều những người thanh toán tiền vé số lại cho chị Mười B, trong đó có chị Nguyễn Thị D. Ngày tháng chị Mười B không nhớ rõ, khoảng đầu năm 2017, chị Mười B giao cho chị D 300 tờ vé số trị giá thành tiền là 2.700.000 đồng, nhưng chiều chị D không thanh toán tiền lại cho chị Mười B. Ngoài ra, trước đó chị D cũng còn nợ lại tiền mua vé số hàng ngày do trả không đầy đủ cho chị Mười B là 700.000 đồng, tổng cộng tiền nợ từ việc mua bán vé số là 3.400.000 đồng.

Ngoài ra, chị Mười B còn cho chị D vay tiền 02 lần là ngày 02/8/2017 (âm lịch) với số tiền 5.000.000 đồng và ngày 17/8/2017 (âm lịch) với số tiền 3.000.000 đồng, cả hai lần vay đều thỏa thuận không tính lãi suất và lập chung trong một giấy mượn tiền và chị D có ký tên, thời hạn vay là một tháng. Quá trình vay tiền, chị D có trả cho chị Mười B được số tiền 3.800.000 đồng gồm: Tiền trả góp 18 ngày,

mỗi ngày 100.000 đồng, thành tiền 1.800.000 đồng; ngày 18/8/2017 (âm lịch) trả số tiền 1.000.000 đồng và ngày 20/12/2017 trả số tiền 1.000.000 đồng. Đến nay, đã quá hạn trả tiền vay và tiền mua bán theo thỏa thuận, nên chị Mười B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả lại tổng số tiền còn nợ như trên là 7.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật để cho chị D biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mười B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết "tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại: Số B, tổ A, khu phố A, thị trấn C, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Diệp trong vụ án này.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Mười B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả lại số tiền mua bán vé số còn nợ lại là 3.400.000 đồng và tiền vốn vay còn nợ là 4.200.000 đồng với chứng cứ do chị Mười B cung cấp cho Tòa án là bản chính "Giấy vay tiền" của 02 lần vay với tổng số tiền là 8.000.000 đồng trong đó có chữ ký tên của chị D; Còn bị đơn chị D vắng mặt tại nơi cư trú và đã Tòa án tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật để chị D biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng cho đến nay chị D không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Căn cứ vào các Điều 440, 463, 465 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu khởi kiện của chị Mười B đối với chị D là có căn cứ, nên được chấp nhận. Buộc chị D có trách nhiệm trả cho chị Mười B số tiền mua bán vé số còn nợ là 3.400.000 đồng và vốn vay còn nợ là 4.200.000 đồng. Ghi nhận chị Mười B không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị D phải chịu 5% án phí của số tiền 7.600.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 440, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mười B đối với bị đơn chị Nguyễn Thị D, về tranh chấp "Hợp đồng mua bán và vay tài sản".

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mười B số tiền mua bán vé số còn nợ là 3.400.000 đồng.

1.2. Buộc chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mười B số tiền vốn vay còn nợ là 4.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị D nộp án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước là 380.000 đồng.

2.2. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Mười B là 300.000 đồng, theo biên lai thu án phí số 0000896 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Cần Đước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm